TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Số: 1105/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Củ Chi, ngày 02 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 149, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự về hôn nhân và gia đình thụ lý số 1201/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978;

2/ Ông Vũ Quang V, sinh năm: 1979.

Cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 28B, đường số 154, tổ 2, ấp 6A, xã B, huyện C, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 10/9/2019, bà Nguyễn Thị T và ông Vũ Quang V yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh B; cả hai bên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà T và ông V xác định cả hai có 02 con chung tên: Vũ Huy H, sinh ngày 01/01/2008 và Vũ Như N, sinh ngày 21/11/2015. Bà T và ông V thỏa thuận bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà T và ông V xác định tài sản chung tự thỏa thuận; nghĩa vụ dân sự chung không có.

Ngày 24/9/2019, Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đã hòa giải thành các nội dung theo yêu cầu của các đương sự như đã nêu trên.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Vũ Quang V thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày 02/10/2019, Giấy chứng nhận kết hôn số 08, quyển số 01.2009 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh B cấp ngày 02/02/2009 cho bà Nguyễn Thị T và ông Vũ Quang V không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Vũ Huy H, sinh ngày 01/01/2008 và Vũ Như N, sinh ngày 21/11/2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc tạm thời không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, yêu cầu của cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84, Khoản 2 Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức trợ cấp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Bà T và ông V xác định tài sản chung tự thỏa thuận.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà T và ông V xác định không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị T và ông Vũ Quang V phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà T và ông V đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0022731 ngày 10/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- Đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- UBND xã M, huyện Đ, tỉnh B;
- TAND Thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.